TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2024/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 04 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG.

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2024/VHNGĐ-ST ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: Khu dân cư T, phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương; địa chỉ tạm trú: Số E, tổ F, khu H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: Tổ I, ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ tạm trú: Số E, tổ F, khu H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23-02-2024, ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị L đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông G và bà L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thật sự tự nguyện ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Các đương sự khai không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết**.**

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông G và bà L không tranh chấp, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn G phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); bà Nguyễn Thị L phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mười nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí Toà án ông G và bà L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án ký hiệu BLTU/23 số 0000657 ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

[1.2] Về con chung: Các đương sự khai không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[1.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông G và bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn G phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); bà Nguyễn Thị L phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mười nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí Toà án ông G và bà L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án ký hiệu BLTU/23 số 0000657 ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ái Ngân